

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025,

UBND huyện Gia Lâm thông báo việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng nhu cầu chỉ tiêu tuyển dụng năm 2025: **276** chỉ tiêu.

1. Khối Mầm non: 14 chỉ tiêu (Nhân viên: 14)

- Văn thư viên hạng IV, Mã số V.02.008 : 03 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp, Mã số V.06.032 : 11 chỉ tiêu

2. Khối Tiểu học: 119 chỉ tiêu (Giáo viên: 114; Nhân viên: 05)

- Giáo viên Tiểu học hạng III, Mã số V.07.03.29 : 114 chỉ tiêu;
- Thư viện viên, Mã số V.10.02.07 : 03 chỉ tiêu
- Văn thư viên hạng IV, Mã số V.02.008 : 01 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp, Mã số V.06.032 : 01 chỉ tiêu

3. Khối THCS: 139 chỉ tiêu (Giáo viên: 127; Nhân viên: 12)

- Giáo viên THCS hạng III, Mã số V.07.04.32 : 127 chỉ tiêu;
- Thiết bị, thí nghiệm, Mã số V.07.07.20 : 07 chỉ tiêu
- Văn thư viên hạng IV, Mã số V.02.008 : 02 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp, Mã số V.06.032 : 03 chỉ tiêu

4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 04 chỉ tiêu (Giáo viên: 03, 01 Nhân viên)

- Giáo viên THPT hạng III, Mã số V.07.05.15 : 03 chỉ tiêu
- Kế toán viên trung cấp, Mã số V.06.032 : 01 chỉ tiêu

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Người đăng ký dự tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm phải có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng và có đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển viên chức

1.1. Tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- e) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo đối với từng vị trí việc làm

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2

2.2. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ gửi kèm Thông báo này) vào một vị trí việc làm tại một đơn vị có chủ tiêu tuyển dụng trong toàn Huyện.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải trực tiếp nộp phiếu đăng ký dự tuyển (khi nộp xuất trình Căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác), nếu nộp hộ phải xuất trình thêm giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các phiếu điền không đầy đủ bất cứ thông tin bắt buộc nào trong phiếu đều được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của huyện Gia Lâm (<http://gialam.hanoi.gov.vn>), tại mục Tuyển dụng công chức, viên chức.

1.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có)... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

1.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2. Hình thức, nội dung tuyển dụng, xác định người trúng tuyển

2.1. Hình thức tuyển dụng

Thi tuyển 02 vòng theo Quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2.2. Nội dung tuyển dụng

2.2.1 Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính
- Nội dung thi: Gồm 02 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

+ Phần II: Môn Ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian 30 phút.

Miễn thi phần II (ngoại ngữ) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (tiếng Anh) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (tiếng Anh) theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần nêu trên; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2.2.2 Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).
- Thang điểm: 100 điểm.
- Việc tổ chức thi vấn đáp vòng 2 thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và các văn bản hiện hành.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 (bằng hình thức vấn đáp).

2.3. Xác định người trúng tuyển

2.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định và đúng theo Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ và thông tin cung cấp không khớp với Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan tuyển dụng có quyền hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn;

2.3.3. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND Huyện quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển và kết quả phần thi Kiến thức chung tại Vòng 1 bằng nhau thì người trúng tuyển là người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;

- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;

- Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm nhiều hơn;

- Người dự tuyển là nữ;

- Người có tuổi đời cao hơn.

2.3.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU DỰ TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm:

1.1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Từ ngày 13/3/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025, trong giờ hành chính, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định.

1.2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính huyện Gia Lâm. Địa chỉ: Số 03, phố Thuận An, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Số điện thoại: 0243.8276.913 hoặc 0983.721.210.

2. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ Thông báo danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo thời gian, địa điểm, cách thức nộp lệ phí trước khi tổ chức tuyển dụng.

3. Hình thức thông báo tới người dự tuyển

Các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025 được đăng tải thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử huyện Gia Lâm (<https://gialam.hanoi.gov.vn>), mục Thông tin tuyển dụng công chức, viên chức.

Trường hợp không truy cập được Cổng thông tin của Huyện vì lý do khách quan (hệ thống bị lỗi, nâng cấp, bảo trì...), Hội đồng tuyển dụng thông tin đến thí sinh qua địa chỉ email hoặc số điện thoại đã đăng ký trong Phiếu dự tuyển.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025. Thông báo này được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Huyện và Trang thông tin điện tử xã, thị trấn, các trường học công lập thuộc Huyện; được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC huyện Gia Lâm, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC xã, thị trấn, Bảng tin của các trường học công lập trên địa bàn Huyện.

Thông tin chi tiết về kỳ tuyển dụng được đăng tải thường xuyên, công khai tại mục Thông tin tuyển dụng công chức, viên chức trên Cổng thông tin điện tử huyện Gia Lâm để các đơn vị, cá nhân liên quan biết, theo dõi, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ - cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

(Ảnh 4x6)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số điện thoại di động: Email:

Quê quán:

Địa chỉ nhận thông báo:

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng: kg

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾:
- Đơn vị ⁽²⁾:

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾:
- Đơn vị ⁽²⁾:

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyên vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

PHỤ LỤC
YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ PHÙ HỢP VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP,
VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
I.	Khối Mầm non					
1.	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Hạng IV	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
2.	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	V.06.032		Có Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
II.	Khối Tiểu học					
1.	Giáo viên cơ bản	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học	
2.	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
3.	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
4.	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	- Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
5.	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	- Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
6.	Giáo viên Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
7.	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Hạng IV	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
8.	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên hạng IV	02.008	Hạng IV	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
9.	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	V.06.032		Có Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	
III.	Khối Trung học cơ sở					
1.	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn. - Trường hợp chưa có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
2.	Giáo viên Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán học. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
4.	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục công dân. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
5.	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
6.	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
7.	Giáo viên Khoa học tự nhiên (môn Vật lý)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
8.	Giáo viên Khoa học tự nhiên (môn Hóa học)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
9.	Giáo viên Khoa học tự nhiên (môn Sinh học)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
10.	Giáo viên Công nghệ (môn Kỹ thuật Nông nghiệp; Kỹ thuật Công nghiệp)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
11.	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
12.	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục thể chất. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
13.	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ; Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố	Ghi chú
14.	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hạng III	- Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật. - Trường hợp chưa có bằng đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
15.	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành: Sinh học; Hóa học; Vật lý; Công nghệ Sinh học; Công nghệ môi trường; Địa lý; Kỹ thuật công nghiệp)	
16.	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008		- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
17.	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	V.06.032		Có Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025 - KHỐI MẦM NON**

(Kèm theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm)

STT	Tên đơn vị	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng Nhân viên	
			Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)
	Tổng cộng	14	3	11
1	Trường Mầm non Đa Tốn	1	1	
2	Trường Mầm non Sao Khuê	2	1	1
3	Trường Mầm non Đình Xuyên	1		1
4	Trường Mầm non Đông Dư	1		1
5	Trường Mầm non Hoa Phượng	1		1
6	Trường Mầm non Kiều Kỵ	1		1
7	Trường Mầm non Kim Lan	1		1
8	Trường Mầm non Ninh Hiệp	1		1
9	Trường Mầm non Quang Trung	1		1
10	Trường Mầm non TT Trâu Quỳ	1	1	
11	Trường Mầm non TT Yên Viên	1		1
12	Trường Mầm non Trung Mầu	1		1
13	Trường Mầm non Văn Đức	1		1

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND
HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025 - KHỐI TIỂU HỌC**

(Kèm theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm)

STT	Tên đơn vị	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)							Chỉ tiêu tuyển dụng Nhân viên			
			Tổng chỉ tiêu giáo viên	Giáo viên cơ bản	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học	Tổng chỉ tiêu nhân viên	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)
	Tổng cộng	119	114	74	8	1	4	23	4	5	3	1	1
1	Tiểu học Bát Tràng	4	4	4									
2	Tiểu học Cao Bá Quát	2	2		1			1					
3	Tiểu học Cổ Bi	4	4	3				1					
4	Tiểu học Dương Hà	5	5	3			1	1					
5	Tiểu học Dương Quang	1	1					1					
6	Tiểu học Dương Xá	1	1					1					
7	Tiểu học Đa Tốn	8	8	5	1			1	1				
8	Tiểu học Đại Hưng	8	7	6			1			1		1	
9	Tiểu học Đặng Xá	3	3	3									
10	Tiểu học Đình Xuyên	4	4	3				1					
11	Tiểu học Đông Dư	7	7	6				1					
12	Tiểu học Kiều Kỵ	2	2	1				1					
13	Tiểu học Kim Lan	9	8	5		1		1	1	1	1		
14	Tiểu học Kim Sơn	4	4	2	1			1					
15	Tiểu học Lệ Chi	7	7	6				1					
16	Tiểu học Lê Ngọc Hân	1	1		1								
17	Tiểu học Nông Nghiệp	6	6	4	1			1					
18	Tiểu học Phù Đồng	8	8	6	1			1					
19	Tiểu học Phú Thị	1	1					1					
20	Tiểu học Quang Trung	5	3	2				1		2	1		1
21	Tiểu học Tiền Phong	2	2					2					
22	Tiểu học TT Trâu Quỳ	2	2	1			1						
23	Tiểu học Trung Mậu	8	8	6				1	1				
24	Tiểu học Trung Thành	3	3	3									
25	Tiểu học Văn Đức	6	5	2			1	1	1	1	1		
26	Tiểu học Yên Thường	7	7	3	2			2					
27	Tiểu học Yên Viên	1	1					1					

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025 - KHỐI THCS
(Kèm theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm)

STT	Tên đơn vị	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)															Chỉ tiêu tuyển dụng Nhân viên			
			Tổng giáo viên	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	GD CD	Lịch sử và Địa lý		Khoa học tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tổng nhân viên	Thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Văn thư viên trung cấp (02.008)
								Lịch sử	Địa lý	Vật lý	Hoá học	Sinh học									
	Tổng cộng	139	127	15	11	28	7	9	8	2	5	6	13	5	5	9	4	12	7	3	2
1	THCS Bát Tràng	5	5	1					1			1	1			1					
2	THCS Cao Bá Quát	6	6	1	1			1	1						1	1					
3	THCS Cổ Bi	13	12	1		3	1	1	1				2	1	1	1		1		1	
4	THCS Dương Hà	5	5	1	1	1		1							1						
5	THCS Dương Quang	4	4	2		1						1									
6	THCS Dương Xá	4	3			1									1		1	1	1		
7	THCS Đa Tốn	14	13	2	1	3	1	1	1			1	1	1		1		1	1		
8	THCS Đặng Xá	4	3	1		2												1	1		
9	THCS Đình Xuyên	2	2									1				1					
10	THCS Đông Dư	3	3								1		1		1						
11	THCS Kiều Kỵ	7	5			1	1	1				1		1				2		1	1
12	THCS Kim Lan	6	6	1		1	1		1			1	1								
13	THCS Kim Sơn	6	5	1	1	1		1									1	1	1		
14	THCS Lệ Chi	4	3		1	1					1							1	1		
15	THCS Ninh Hiệp	8	8			2				1	1		1	2		1					
16	THCS Phù Đồng	8	8		1	3	1						1			1	1				
17	THCS Phú Thị	3	2							1			1					1	1		
18	THCS TT Trâu Quỳ	12	12	1	1	4	1	1	1				2				1				
19	THCS TT Yên Viên	4	4	2	1						1										
20	THCS Trung Mầu	7	7		1		1	1	1		1		1			1					
21	THCS Văn Đức	4	3			1							1			1		1	1		
22	THCS Yên Thường	6	5	1	1	1		1	1									1		1	
23	THCS Yên Viên	4	3		1	2												1			1

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm)

STT	Tên đơn vị	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)			Chỉ tiêu tuyển dụng Nhân viên	
			Tổng giáo viên	Toán	Địa lý	Tổng nhân viên	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)
1	Trung tâm GDNN-GDTX	4	3	2	1	1	1

